

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học";

Căn cứ Quyết định số 102/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án tổng thể tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen từ nay đến năm 2010 thực hiện Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học";

Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học (bao gồm cả Đề án tổng thể tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen từ nay đến năm 2010 thực hiện Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án theo Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học"; Quyết định số 102/2007/QĐ-TTg ngày 10/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án tổng thể tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen từ nay đến năm 2010 thực hiện Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học".

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (dưới đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) chủ trì thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án do các địa phương chủ trì thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm, theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí nhiệm vụ, dự án, đề án phải theo đúng nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hàng năm và kết thúc dự án theo quy định hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn kinh phí và nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án.

a) Chi từ nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên-môi trường và đa dạng sinh học tại các vùng đất ngập nước và vùng biển quan trọng.

- Nâng cấp các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia có đủ năng lực phân tích, đánh giá rủi ro và xác định chuẩn xác các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho cơ quan đầu mối quốc gia, đơn vị chức năng thuộc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về an toàn sinh học.

- Phục hồi và phát triển các hệ sinh thái đất ngập nước và biển.

b) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo:

- Đào tạo nguồn nhân lực cho công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học hiện đại và an toàn sinh học.

- Đào tạo cán bộ chuyên môn có đủ trình độ, năng lực trong việc khảo nghiệm, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phân tích và xác định các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

c) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu cơ bản về tài nguyên sinh vật: đặc điểm sinh học, sinh thái của các loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm và các hệ sinh thái đặc thù, nhạy cảm.

- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản lý an toàn sinh học; phát hiện và xác định chính xác các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; phân tích, đánh giá rủi ro và quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các tri thức bản địa, đặc biệt về cây, con làm thuốc và các nghề chế biến lâm sản ngoài gỗ truyền thống.

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức thẩm định và công nhận các phòng thí nghiệm thuộc các viện nghiên cứu và trường học có đủ năng lực: phân

tích, nhận biết, xác định các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; đánh giá rủi ro, quản lý và giám sát rủi ro do các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen gây ra.

d) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế:

- Xây dựng quy hoạch về quản lý tổng hợp dải ven biển; quy hoạch hệ thống bảo tồn chuyển vị theo 8 vùng lãnh thổ; quy hoạch các khu bảo tồn đất ngập nước và biển.

- Xây dựng mô hình khảo nghiệm, đánh giá rủi ro, quản lý và giám sát rủi ro đối với cây trồng biến đổi gen.

- Điều tra, đánh giá các nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật nông nghiệp.

- Đánh giá hiện trạng, khai thác, sử dụng tài nguyên gỗ và lâm sản ngoài gỗ; xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình phát triển bền vững lâm sản, các mô hình quản lý tổng hợp tài nguyên đất ngập nước và biển phù hợp với tập quán của cộng đồng địa phương.

- Điều tra, đánh giá tiềm năng mạng lưới du lịch sinh thái trên toàn quốc.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn; điều tra, khảo sát, lập hồ sơ và đề nghị công nhận các khu bảo tồn đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế; xây dựng và đề cử các khu bảo tồn thiên nhiên đủ tiêu chuẩn để được công nhận là khu di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển thế giới và di sản ASEAN.

- Xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình bảo tồn và phát triển các loài cây trồng, vật nuôi quý hiếm bản địa.

đ) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường:

- Kiểm soát ngăn chặn sinh vật lạ xâm lấn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn sinh học cho các cán bộ quản lý thuộc các Bộ, ngành và địa phương.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về đa dạng sinh học và an toàn sinh học, về các rủi ro do công nghệ sinh học hiện đại và sử dụng các sản phẩm của công nghệ sinh học hiện đại, nhất là các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen có thể gây ra; tăng cường năng lực giám sát xã hội về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động và thống nhất quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

- Xây dựng chương trình hành động đa dạng sinh học phù hợp với các vùng lãnh thổ: Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.